

Số: 874/2020/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1235/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phan Hồng D, sinh năm 1969; nơi thường trú: Số 267<sup>C</sup>, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1972; nơi thường trú: Số 267<sup>C</sup>, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hồng D và bà Vũ Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 129/2018, cấp ngày 12/6/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay ông Phan Hồng D và bà Vũ Thị Ngọc T xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Phan Hồng D và bà Vũ Thị Ngọc T có 02 con chung tên Phan Hồng T, sinh ngày 26/05/2005 và Phan Vũ Hồng A, sinh ngày 16/10/2007. Sau khi ly hôn, giao 02 con chung cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng: Ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Hồng D và bà Vũ Thị Ngọc T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông D và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hồng D và bà Vũ Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Hồng T, sinh ngày 26/05/2005 và Phan Vũ Hồng Â, sinh ngày 16/10/2007 cho bà Vũ Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.
  - Về cấp dưỡng: Ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phan Hồng D và bà Vũ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053056 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND phường L, thành phố T, tỉnh Bình

#### **THẨM PHÁN**

Dương (theo GCN số 129/2018, cấp ngày  
12/6/2018);  
- Các đương sự;  
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Huỳnh Ngọc Kiệt**